

Số: 161 /BC-UBND

Ia Peng, ngày 20 tháng 11 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai**

#### **I. Đặc điểm tình hình chung**

##### **1. Khái quát tình hình phát triển kinh tế - xã hội.**

Năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã phát triển tương đối ổn định. Thu nhập bình quân đầu người 38,7 triệu đồng/người/năm. Tổng diện tích gieo trồng 2.269 ha, đạt 100% kế hoạch năm. Tổng SLLT 7.260 tấn đạt 100% kế hoạch năm, trong đó: cây khoai lang 57 ha, thuốc lá 100,3ha, lúa nước vụ ĐX 160 ha, mía 137 ha trong đó trồng mới, trồng lại 40,7 ha, lưu gốc 93,3ha cây mì 241 ha, diện tích cây điều cao sản và giống VTN1 110 ha cho thu nhập cao.

Các mô hình Hợp tác xã chuyển đổi cơ cấu trong nông nghiệp, mô hình liên kết hộ chăn nuôi và doanh nghiệp có những chuyển biến tốt. Thương mại dịch vụ ổn định và phát triển khá. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội ngày càng tiến bộ. An ninh chính trị trên địa bàn xã tương đối ổn định.

##### **2. Thuận lợi:**

- Trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp huyện; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các ban ngành, đoàn thể của xã, thôn và sự đồng tình của người dân. Vì thế phong trào xây dựng nông thôn mới có sự chuyển biến mạnh mẽ, ngày càng trở thành phong trào thi đua sâu rộng trong toàn xã.

- Bộ mặt địa phương được đổi mới, văn minh hơn, cơ sở hạ tầng thiết yếu được nâng cấp, hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố, thu nhập và điều kiện sống của nhân dân được cải thiện và nâng cao, công tác xóa đói giảm nghèo bền vững, chính sách đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt, giáo dục đào tạo phát triển toàn diện.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng NTM ngày càng được nhân dân hưởng ứng tích cực, cảnh quan môi trường được sạch đẹp, trật tự xã hội được đảm bảo, quy chế dân chủ được phát huy, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

##### **3. Khó khăn:**

- Hơn 90% dân số trên địa bàn xã sản xuất nông nghiệp, nông dân nói chung, và người dân tộc DTTS nói riêng có nhiều phong tục tập quán còn lạc hậu, sự hiểu biết còn hạn chế, nắm bắt cơ cấu chuyển đổi cây trồng vật nuôi còn chậm nên dẫn đến việc sản xuất đạt hiệu quả chưa cao, kinh tế khó khăn chậm phát triển.

- Địa bàn xã rộng, địa hình phức tạp, kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất xuống cấp, thiếu và chưa đồng bộ. Tình hình an ninh chính trị vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Trình độ dân trí không đồng đều, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn; nhận thức của một số nhân dân trên địa bàn xã về các chủ trương, đường lối



của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về triển khai chương trình nông thôn mới, và các chương trình MTQG khác có mặt còn hạn chế, còn trông chờ, ỷ lại vào các chính sách của nhà nước nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn tuy được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp. An ninh, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn có nơi, có lúc còn chưa bảo đảm.

- Việc đầu tư, phân bổ kinh phí để xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng từ các cấp còn chậm nên việc triển khai một số tiêu chí rất khó khăn.

## **II. Căn cứ triển khai thực hiện:**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành hướng dẫn Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

## **III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới.**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành.**

- Từ đầu năm 2019, Huyện ủy, UBND huyện, BCĐ XD NTM huyện, Đảng ủy – UBND xã Ia Peng đã ban hành nhiều văn bản, hướng dẫn nhằm quyết tâm đến cuối năm 2019 đạt 19/19 tiêu chí, đưa xã Ia Peng về đích nông thôn mới.

- Ban chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới huyện, xã đã xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong BCĐ phụ trách từng tiêu chí và phụ trách hỗ trợ cho xã, thôn trong việc thực hiện các tiêu chí.

- Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã trên tinh thần Nghị quyết của Đảng ủy xã và tình hình thực tế tại địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể 19 tiêu chí để giao nhiệm vụ cho từng cán bộ chuyên môn phụ trách tiêu chí và chi tiết các chỉ tiêu của từng thôn để ban ngành đoàn thể của thôn thực hiện.

- Lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, xã và các ngành có liên quan thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, xuống xã, thôn nhằm triển khai, kịp thời đôn đốc, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Phát huy công tác giám sát của Mặt trận, Hội đồng nhân dân xã, thôn phân công cán bộ và có kế hoạch giám sát chặt chẽ từng nội dung XD NTM; phối hợp và phát huy vai trò giám sát cộng đồng, đảm bảo mọi nội dung, nhiệm vụ và nguồn lực XDNTM của xã đều được thực hiện công khai, minh bạch và hiệu quả.



## 2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

### a) Công tác truyền thông

- Để tạo sự đồng thuận và nâng cao nhận thức cho người dân - chủ thể của phong trào xây dựng nông thôn mới, công tác thông tin tuyên truyền đã được triển khai đến từng thôn, từng hộ gia đình bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với từng đối tượng.

- Tổ chức lễ phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, xây dựng các pa nô, khẩu hiệu tuyên truyền về nông thôn mới tại xã.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã, các đoàn thể xã: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền quán triệt các nội dung Chương trình xây dựng nông thôn mới đến toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã thông qua các cuộc họp, hội nghị, băng rôn, khẩu hiệu; đã tham gia cuộc thi “*Thanh niên với nông thôn mới*” do đoàn thanh niên triển khai tổ chức; phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tại khu dân cư*”, do Phòng Văn hóa – Thông tin huyện tổ chức và 8 Tiêu chí của phong trào “*Phụ nữ Phú Thiện tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2010 – 2020, gắn liền với phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” do Hội LHPN huyện tổ chức.

- Công tác tuyên truyền về chương trình xây dựng nông thôn mới của xã đã đạt được nhiều kết quả, nhất là việc tuyên truyền và nắm bắt tình hình, tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của nhân dân trên địa bàn. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nhân dân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực lao động sản xuất, đẩy lùi các phong tục tập quán lạc hậu và hiểu được lợi ích của chương trình nông thôn mới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động chung tay xây dựng NTM bằng nhiều hình thức như panô, áp phích, tổ chức họp dân để tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, hương ước, quy ước ở thôn, làng để người dân thấy được các quyền lợi và nghĩa vụ của người dân trong quá trình xây dựng NTM nông thôn mới mang lại.

- Xã Ia Peng đã thành lập 04 tổ công tác trực tiếp xuống các thôn làng phụ giúp các thôn thực hiện các tiêu chí NTM. Đặc biệt là 03 làng đồng bào DTTS. *(UBND xã có giải pháp đến cuối năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn dưới 7%, và thu nhập bình quân đầu người đạt 38 triệu đồng. Hội phụ nữ phụ trách trông các con đường hoa tại các thôn làng, triển khai thực hiện nhiều mô hình, chương trình “tổ phụ nữ tự quản đường giao thông nông thôn”, “Phụ nữ chung sức xây dựng Nông thôn mới”, câu lạc bộ không sinh con thứ ba, con đường hoa, con đường tự quản... Mặt trận tiếp tục vận động quyền góp ủng hộ để đến cuối năm 2019 xóa hết 27 nhà tạm trên địa bàn xã. Đoàn thanh niên tăng cường công tác tuyên truyền vận động và phụ giúp các hộ di dời chuồng trại dưới gầm sàn. Hội cựu chiến binh vận động tuyên truyền vận động người dân làm nhà vệ sinh và xây dựng tường rào công ngõ. Hội nông dân phối hợp với 03 Hợp tác xã xây dựng mô hình sản xuất chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, nâng cao thu nhập cho người dân.)*

### b) Công tác đào tạo, tập huấn

Xác định Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020 là chương trình lớn và toàn diện lần đầu tiên được thực hiện toàn quốc. Do đó, công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân



về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đóng vai trò quan trọng trong thành công của việc thực hiện Chương trình. Trong các năm đã tiến hành tập huấn cho cán bộ tham gia chương trình, tập huấn kỹ năng làm việc trong xây dựng nông thôn mới

### **3. Công tác phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân**

#### *a) Công tác phát triển sản xuất nông nghiệp*

Xác định mục tiêu của chương trình xây dựng nông thôn mới là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân, làm cho bộ mặt nông thôn không ngừng đổi mới, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, TTDVNN huyện đã cùng với xã thực hiện chuyển đổi giống cây trồng, xây dựng các mô hình sản xuất. Đến năm 2019 diện tích gieo trồng 2.269 ha, đạt 100% kế hoạch năm. Tổng SLLT 7.260.0 tấn đạt 100% kế hoạch năm, trong đó: cây khoai lang 57 ha, thuốc lá 100,3 ha, lúa nước vụ ĐX 160 ha, mía 137 ha trong đó trồng mới, trồng lại 40,7 ha, lưu gốc 93,3ha, cây mì 241 ha, diện tích cây điều cao sản và giống VTN1 110 ha cho thu nhập cao.

Đã mở lớp đào tạo lao động nghề nông thôn như trồng lúa, trồng rau, sửa chữa máy, sửa chữa điện... cho những người dân theo nhu cầu. Đến nay, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 93,1%, đạt chuẩn theo bộ tiêu chí quốc gia.

Nhờ liên tục thực hiện các hoạt động nêu trên đã góp phần tăng thu nhập của dân cư nông thôn, tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2019 giảm đáng kể so với năm trước.

#### *b) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân*

Thu nhập bình quân đạt 38,7 triệu đồng/người/năm cao hơn so với năm 2011 khi bắt tay vào xây dựng nông thôn mới. Tính đến hết tháng 10 năm 2019 tổng số hộ nghèo của xã là 84/1.500, chiếm tỷ lệ 5,6 %.

### **4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới**

Tổng kinh phí đã thực hiện: 22.128.000 000 đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 15.153.000 000 đồng, chiếm 68,47%;
- Ngân sách tỉnh: 3.522.000.000 đồng, chiếm 15,91%;
- Vốn khác 2.338.000.000 đồng, chiếm 10,56%
- Nhân dân đóng góp 1.115.000.000 đồng, chiếm 5,03%

### **IV. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới.**

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 18/19 tiêu chí, cụ thể:

#### **1) Tiêu chí số 01 về Quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

##### *a) Yêu cầu của tiêu chí:*

Có Quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

##### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*



- Cán bộ của xã phối hợp với các ngành của huyện và đơn vị tư vấn để thực hiện khảo sát đánh giá thực trạng và lập đồ án quy hoạch đảm bảo đúng quy trình, nội dung và có tính khả thi cao, sát với điều kiện của xã, thôn.

- Các nội dung đã thực hiện: Có quy hoạch nông thôn mới được lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của liên Bộ: Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã NTM. Xã đã được phê duyệt quy hoạch theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện về việc phê duyệt đồ án quy hoạch NTM xã Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã để người dân biết và thực hiện.

c) *Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung .

## **2. Tiêu chí số 2: Giao thông**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 100%;

Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ cứng hóa  $\geq 70\%$ ;

Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa Đạt 100%, trong đó tỷ lệ cứng hóa  $\geq 50\%$  ;

Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ cứng hóa  $\geq 70\%$ .

b) *Kết quả thực hiện:*

Tuyến đường từ Quốc lộ 25 (ngã ba Thanh Bình) vào đến thôn Bình Trang (kênh chính) có chiều dài 1,9km;

Tuyến đường từ Quốc lộ 25 vào thôn Thống Nhất 2,8km,

Tổng chiều dài 4,7km đã được cứng hóa bằng đất đồi chọn lọc 100% so với tổng chiều dài.

Đường trục thôn làng và đường liên thôn, làng có 7,45km/7,9km được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 94,30%.

Đường ngõ, xóm có 16,40km/19,70km sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt 83,25%.

Đường trục chính nội đồng có 14,169 km/10,87km đã được cứng hóa đạt 76,71 % đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

Đến nay đã thực hiện xong xây dựng đường giao thông cho 03 làng đồng bào dân tộc thiểu số theo chương trình 135.



Vận động người dân dời tường rào, công ngõ hiến đất với chiều dài 260 m, rộng 5m làm đường tại thôn Sô Ma Hang A.

Thu hồi 1,5km đường liên thôn tại hai thôn Bình Trang A, Bình Trang B.

Tiến hành tu sửa một số tuyến đường nội đồng.

c) *Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung .

### **3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên .

Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) *Kết quả thực hiện:*

\* Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên:

Đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp trong khu tưới của công trình thủy lợi Ayun Hạ và trạm bơm: Diện tích nước được tưới chủ động đạt tỷ lệ 100%.

Đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp không nằm trong khu tưới của công trình thủy lợi 1.476,4ha, giếng khoan, ao hồ, nước mưa chủ động được nước tưới cho 1.214 ha, đạt tỷ lệ 82%.

Diện tích nuôi trồng thủy sản đảm bảo cấp, thoát nước chủ động 38,75/38,75ha, đạt tỷ lệ 100%.

\* Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ:

Tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực:

- Có Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 21/2/2019 của UBND xã Ia Peng về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Ia Peng

- Có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên.

- Có 100% cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác phòng chống thiên tai.

- Có thành lập đội xung kích phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 3/9/2019.

- Hoạt động phòng chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh:

+ Có kế hoạch của BCH xã về phòng, chống thiên tai năm 2018 được phê duyệt.

+ Có phương án của UBND xã về ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai được phê duyệt.

+ BCH phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn có phương án sẵn sàng huy động từ 70 % trở lên số lượng của từng vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt.



**\* Cơ sở hạ tầng thiết yếu:**

- Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng: Kết hợp lấy các nhà kiên cố, cao tầng trong khu dân cư, trụ sở UBND xã, các cơ sở trường học... nhằm đáp ứng cho nhu cầu đảm bảo phòng chống thiên tai tại chỗ.

- Thông tin cảnh báo và ứng phó thiên tai:

+ Các văn bản chỉ đạo dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai của cấp trên đều được xã tiếp nhận kịp thời sau đó thông báo về thôn, đảm bảo 100% người dân được tiếp nhận một cách kịp thời đầy đủ.

+ 100% điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt các biển cảnh báo.

- Thực thi pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai: Xã lồng ghép các công trình nhà ở dân dụng cao tầng phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai.

*c) Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung.

**3) Tiêu chí số 04 về Điện nông thôn**

**3.1. Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

Hệ thống điện đạt chuẩn

Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện đạt 99%.

*b) Kết quả thực hiện:*

Hệ thống điện đạt chuẩn: Có hệ thống điện (bao gồm hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây trung áp, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân) đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

Đến tháng 11/2019 xã vận động được 7/7 thôn góp tiền để mắc điện chiếu sáng toàn bộ các tuyến đường trong khu dân cư với tổng số tiền 95 triệu đồng; dự kiến cuối năm 2019 xã vận động thôn lắp điện chiếu sáng tất cả các đường trục thôn và đường ngõ xóm..

Trên địa bàn xã có Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên 100%. Có 1.485 hộ sử dụng điện an toàn/tổng số 1.500 (Đạt 99%).

*c) Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo Bộ tiêu chí

**5. Tiêu chí số 5: Tiêu chí trường học.**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt.

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

Xã đạt tiêu chí trường học khi có tỷ lệ trường học các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia từ 70% trở lên.

*b) Kết quả thực hiện:*

Xã có 03 trường học các cấp từ mầm non, Tiểu học và THCS. Mức độ đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học 03 trường hiện nay đã được cấp trên đầu tư, xây dựng mới, đang trong giai đoạn hoàn thiện, đạt khoảng 80% so với quy định.

- Đang xây dựng hàng rào, sân bê tông, nhà hiệu trưởng cho trường MG 1.6.



- Đang xây dựng sân chơi bãi tập cho học sinh trường Lê Quý Đôn.
  - Trường TH Kpã Klong đã được phân bổ vốn.
  - Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ II.
  - Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập THCS.
  - Quyết định công nhận xã đạt chuẩn giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.
  - Quyết định công nhận xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ II.
- c) *Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung.

## **6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

b) *Kết quả thực hiện:*

- Xã có 07/7 thôn có nhà văn hóa thôn, đạt tỷ lệ 100%, gồm các thôn: Sô Ma Hang B, Thống Nhất, Sô Ma Hang A, Sô Ma Rong, Thanh Trang, Thanh Bình, Bình Trang. Trang thiết bị, cơ sở vật chất trong nhà văn hóa cơ bản đã được đầu tư mua sắm với tổng kinh phí mỗi thôn là 10 triệu đồng/thôn. Nhưng chưa đảm bảo về một số nội dung theo đúng quy định, như: diện tích đất, quy mô xây dựng,

- Hiện tại đã xây dựng và tu sửa xong 100% nhà văn hóa xã và xây dựng hàng rào, sân thể thao (Do Ban quản lý dự án thực hiện).

- Hộ gia đình cá nhân thôn Bình Trang hiến 700m<sup>2</sup> đất với giá trị 170 triệu đồng để xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng cho thôn.

- Hiện tại đang xã đã tiến hành mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà văn hóa các thôn, làng.

- Xã đã xây dựng kế hoạch và quy chế quản lý nhà văn hóa xã.

c) *Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung.

## **7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa

b) *Kết quả thực hiện:*

Xã có 01 chợ nông thôn tại thôn Thanh Bình đảm bảo cho việc trao đổi buôn bán hàng hóa nhu yếu phục vụ nhân dân trên địa bàn xã cũng như các xã lân cận.

c) *Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung.



## **8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

Xã có điểm phục vụ bưu chính.

Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

*b) Kết quả thực hiện:*

- Xã có 01 điểm phục vụ bưu chính.

- Tất cả các thôn của xã có:

+ Loại dịch vụ điện thoại: Dịch vụ điện thoại cố định mặt đất, dịch vụ thông tin di động mặt đất.

+ Loại dịch vụ truy nhập internet: Dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất; dịch vụ truy nhập internet trên mạng viễn thông di động mặt đất theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn:

- 20/20 cán bộ, công chức sử dụng máy tính trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ và sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc chuyên môn.

- Năm 2019: 18 máy/20 người. Đạt 90 %.

- Máy tính của Đảng ủy xã sử dụng mạng nội bộ, HĐND xã và UBND xã có sử dụng dịch vụ truy cập internet.

- Xã có hộp thư điện tử công vụ và hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành liên thông 4 cấp, trang thông tin điện tử thành phần.

*c) Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung nhưng chưa thật sự bền vững.

## **9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

*a) Yêu cầu của tiêu chí và kết quả thực hiện:*

Nhà tạm, nhà dột nát: Trên địa bàn xã không còn nhà tạm, dột nát.

Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng đạt 75%

*b) Kết quả thực hiện:*

- Có 1.256 hộ có nhà đạt chuẩn/tổng số 1.500 hộ (Đạt 83,7%)

- Từ đầu năm 2019, trên địa bàn xã có 25 hộ nhà tạm.

- Đến nay đã hỗ trợ sửa chữa được 13 nhà. So với Thông báo kết luận số 312-TB/HU tiêu chí số 9 số hộ nhà tạm giảm được 11 hộ.

Hiện nay còn lại 12 hộ có nhà tạm chưa đạt chuẩn ba cứng theo bộ xây dựng. Đảng ủy, Ủy ban nhân xã vận động, kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nhân dân



cán bộ, công chức quyên góp để hỗ trợ sửa chữa, đến cuối năm không còn nhà tạm trên địa bàn xã.

c) *Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung.

#### **10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Xã được công nhận đạt tiêu chí thu nhập khi có mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt mức 38 triệu đồng/người/năm.

b) *Kết quả thực hiện:*

Tính đến thời điểm hiện tại thu nhập bình quân đầu người ước đạt 38,7 triệu đồng/người/năm.

Hiện tại trong 6 tháng đầu năm 2019 số lao động đi làm ăn xa trong nước 370 lao động, ngoài nước 04 lao động, đây cũng là tác nhân nâng cao thu nhập của nhân dân trong xã do người thân đi làm ăn xã gửi về.

c) *Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung.

#### **11. Tiêu chí số 11: Tiêu chí hộ nghèo**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Xã được công nhận đạt tiêu chí hộ nghèo khi có tỷ lệ hộ nghèo của xã đạt dưới 7% trở xuống.

b) *Kết quả thực hiện:*

Được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của hệ thống chính trị huyện, xã trong việc giúp đỡ và tạo điều kiện cho các hộ nghèo có cơ hội vươn lên thoát nghèo. Qua rà soát, chấm điểm bằng phiếu đa chiều, số hộ nghèo toàn xã giảm 84 hộ/1.500 hộ, đạt tỷ lệ giảm 5,6%; Dự kiến tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2019 giảm còn 5%. Để đạt được kết quả giảm nghèo như trên là sự nỗ lực của các hộ nghèo, từ sự giúp đỡ của các Hội đoàn thể.

c) *Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung.

#### **12. Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động  $\geq 90\%$ .

b) *Kết quả thực hiện:*

Hướng dẫn người dân trên địa bàn phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp tạo công ăn việc làm tại chỗ.

Mở các lớp tạo, dạy nghề trồng trọt và chăn nuôi, nghề điện dân dụng.

Tuyên truyền hướng dẫn người dân tham gia đi xuất khẩu lao động nước ngoài, đi làm ăn xa cho các công ty trong và ngoài nước. vận động người dân thời gian nông nhàn tham gia hợp đồng lao động ngắn hạn như hái cà phê, tiêu, cao su, mỳ, mía để giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.



Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động. Có 4.233 người có việc làm/tổng số 4.544 người trong độ tuổi lao động (chiếm 93,1%).

c) *Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung **13)**  
**13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012.

Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) *Kết quả thực hiện:*

- Có 01 Hợp tác xã HTX NN tổng hợp Ia Peng. Cơ bản đáp ứng một số dịch vụ trong sản xuất nông nghiệp cho người dân trên địa bàn xã (Dịch vụ thủy nông, nạo vét, tu bổ kênh mương nội đồng, kinh doanh dịch vụ giống, phân bón,...)

- Có 02 Hợp tác xã: HTX cá giống Đức Thắng, HTX rau an toàn Ia Peng Phú Thiện hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

Trên địa bàn xã hiện có các mô hình liên kết sản xuất như: Đã có mô hình liên kết với nhà máy đường với các hộ dân trồng mía, hợp đồng liên kết sản xuất thuốc lá giữa các hộ dân với các Công ty thuốc lá như Bến Tre, Hòa Việt, Kim Ngọc.

- Xây dựng các mô hình phát triển kinh tế trang trại.
- Hợp tác xã nông nghiệp chuyên đổi giống cây trồng.
- Mô hình hợp tác xã rau an toàn có hiệu quả.
- Mô hình hợp tác xã cá giống an toàn có hiệu quả.
- Thành phần hồ sơ HTX chưa có vốn điều lệ.

c) *Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung.

**14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và đào tạo**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt  $\geq 70\%$

Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo  $\geq 25\%$

b) *Kết quả thực hiện:*

- Tiếp tục tổ chức và vận động để duy trì tỷ lệ học sinh đi học, nâng cao chất lượng dạy và học; Lựa chọn và hỗ trợ cho lao động học nghề được tiếp cận các công ty, doanh nghiệp để giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo. Mở các lớp đào tạo bồi dưỡng và cho đi học nghề ngắn hạn (về kỹ thuật chăn nuôi tập trung; kỹ thuật trồng, chăm sóc cây lúa; nghề sửa chữa nông cơ; nghề may mặc).



- Nâng cao chất lượng đào tạo phổ thông, khuyến khích đa dạng hoá các hình thức đào tạo, nhất là đào tạo nghề trong lĩnh vực công - nông nghiệp - dịch vụ. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động dịch vụ giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động.

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ học sinh đến lớp. Nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

- Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp

- 68/69 học sinh tốt nghiệp THCS được học lên (chiếm 98,6%)

- Có 547/803 lao động có việc làm qua đào tạo (chiếm 68,1%)

c) *Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung.

### **15. Tiêu chí số 15: Y tế**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

b) *Kết quả thực hiện:*

Vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. Tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản liên quan đến các hình thức bảo hiểm, để người dân thấy rõ lợi ích cần thiết khi tham gia. Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác ứng trực khám chữa bệnh hàng ngày, đặc biệt là khâu chữa bệnh theo sổ bảo hiểm y tế.

Duy trì chất lượng khám chữa bệnh của Trạm Y tế xã, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thấy rõ lợi ích của việc tham gia BHYT để từ đó nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT

- Có 4.848/6.180 người dân tham gia BHYT (Đạt 78,44%)

- Trạm y tế xã có trang thiết bị y tế cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu

- Có 126 trẻ em suy dinh dưỡng/tổng số 612 trẻ em (chiếm 20,5%)

c) *Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung.

### **16. Tiêu chí số 16: Văn hóa**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định  $\geq 70\%$

b) *Kết quả thực hiện:*

UBND xã xây dựng hoàn thiện quy ước, hương ước các thôn về nếp sống văn hoá nông thôn; lành mạnh hoá việc cưới, việc tang, chống mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội. Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư.

Tổ chức hoạt động của nhà văn hóa và khu thể thao xã, thôn đạt hiệu quả, thúc đẩy tư nhân đầu tư vào lĩnh vực hoạt động văn hóa - thể thao cho nông dân; giao cho các đoàn thể tổ chức thúc đẩy phát triển hoạt động văn nghệ, thể thao cho hội viên.



Hàng năm tổ chức đăng ký danh hiệu gia đình văn hóa, tổ chức bình xét gia đình văn hóa, hướng dẫn các thôn thực hiện chấm điểm gia đình văn hóa, thôn văn hóa. Tổ chức các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phối hợp với các thôn giữ vững danh hiệu thôn văn hóa.

Xã có 6 thôn, làng đạt chuẩn văn hóa/tổng số 7 thôn, làng (chiếm 85,7%)

c) *Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung.

### **17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định  $\geq 95\%$  ( $\geq 50\%$  nước sạch).

Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt  $\geq 70\%$ .

Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt  $\geq 60\%$ .

Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

b) *Kết quả thực hiện:*

- Có 1.383 hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh/tổng số 1.500 hộ (Đạt 92,2 %).

- Xã có phương án cụ thể tổ chức thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp

- Có 47/47 cơ sở sản xuất kinh doanh cam kết bảo vệ môi trường với xã và huyện.

- Có 1.139 hộ/tổng số 1.500 hộ có nhà tiêu (chiếm 76%); Có 1.087/1.500 hộ có nhà tắm (chiếm 72,5 %); Có 913/1.500 hộ có bể chứa nước hợp vệ sinh (chiếm 60,9%)

- Có 839/840 hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường (chiếm 99,9%). (hiện tại xã còn 01 hộ chưa di dời còn lại các hộ xã đã tiến hành vận động các hộ nuôi nhốt gia súc dưới gầm sàn di dời chuồng trại ra khỏi gầm sàn nhà)

- Số hộ thực hiện chỉnh trang hàng rào cổng ngõ 1.228/1.500 hộ.

- Tiến hành triển khai trồng con đường hoa tại các thôn với tổng chiều dài 2,6km.

- Đã di dời được 58 hộ có chuồng trại gia súc dưới gầm sàn trong tổng số 58 hộ có chuồng trại dưới gầm sàn.

- Tổng số hộ chưa có nhà vệ sinh trong xã 321. Ủy ban nhân xã vận động và hỗ trợ làm được 233 nhà vệ sinh.



- Đã đặt 20 bể chứa rác thải rắn, độc hại tại các cánh đồng.
- Đã có kết quả kiểm nghiệm mẫu nước hợp vệ sinh cho các thôn và kết quả đạt.
- Đảm bảo 3 sạch: sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ theo nội dung Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động gắn với xây dựng NTM đã đi vào cuộc sống, được đông đảo cán bộ, hội viên, phụ nữ đồng tình ủng hộ với hoạt động “Đoạn đường phụ nữ tự quản”; “đào hố rác thải tại nhà”.

c) *Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung.

### **18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

**Đánh giá thực trạng:** Được đánh giá đạt

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ tại Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.

Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh".

Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt loại khá trở lên.

Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) *Kết quả thực hiện:*

- Có 02 Cán bộ chưa đạt chuẩn/tổng số 10 cán bộ (Đạt 70%), (chưa có bằng tốt nghiệp THPT)

- Có 3 Công chức chưa đạt chuẩn/tổng số 11 công chức (Đạt 72,7%), (chưa qua bồi dưỡng chức danh 02, QLNN 01.)

- Đảng bộ, chính quyền xã chưa đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh".

- Xã đã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Thực hiện quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 8/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định xây dựng xã phường thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Đánh giá điểm số các chỉ tiêu của tiêu chí tiếp cận pháp luật (kèm theo thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Có đề nghị cấp trên công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019.

Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội

UBND xã có quyết định thành lập Ban chỉ đạo Vì sự tiến bộ của phụ nữ.



100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng khác.

Tình trạng tảo hôn được giảm dần qua các năm, trong năm 2109 không còn trường hợp tảo hôn, không có trường hợp bị cưỡng ép hôn.

Mỗi tháng có ít nhất 2 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống loa.

Xã có 1 CLB “Phụ nữ với pháp luật” tại thôn Sô ma Hang A, Sô ma Hang B, Sô ma Rong.

Xã có 7/7 mô hình địa chỉ tin cậy.

Xã có 05 câu lạc bộ: Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế hộ gia đình.

Xã có 02 câu lạc bộ chi hội phụ nữ 5 không 3 sạch.

Xã có 1 câu lạc bộ không sinh con thứ 3.

*c) Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung.

### **19) Tiêu chí số 19 về An ninh, trật tự xã hội được giữ vững**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước

*b) Kết quả thực hiện:*

\* *Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng:*

- Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng cơ sở.

+ Xây dựng, ban hành Nghị quyết của Đảng ủy xã lãnh đạo nhiệm vụ, quân sự quốc phòng hàng năm.

+ Xây dựng ban hành Kế hoạch của UBND xã triển khai công tác quân sự, quốc phòng hàng năm.

+ Tổ chức hội nghị triển khai, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng xã.

+ Xây dựng thể trận quốc phòng, an ninh.

+ Thực hiện đủ các chỉ tiêu cấp trên giao về tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo thẩm quyền( Đối tượng 4, thanh niên và tuyên truyền phổ biến kiến thức quốc phòng an ninh toàn dân).

- Xây dựng Ban chỉ huy quân sự và dân quân tự vệ

+ Cán bộ BCHQS xã gồm 1 chỉ huy trưởng và 2 chỉ huy phó trong đó 01 chỉ huy trưởng và 02 chỉ huy phó đảm bảo về trình độ, có phòng làm việc và trang thiết bị đảm bảo theo yêu cầu.

+ Chất lượng chính trị: Tỷ lệ Đảng viên trong dân quân nông cốt đạt từ 29,62 % ( 24/81 LLDQ); hoàn thành chỉ tiêu phát triển Đảng viên mới trong Dân quân theo quy định hàng năm.



+ Thôn đội trưởng có 7/7 đ/c là Đảng viên; trung đội trưởng dân quân cơ động là đảng viên.

- Xây dựng lực lượng dân quân “ Vững mạnh, rộng khắp”

+ Tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, trang bị

Tổ chức biên chế đơn vị dân quân tự vệ theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 33/2016/TT-BQP ngày 29/3/2016 hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ; theo chỉ tiêu hàng năm giao.

Trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ theo Thông tư số 65/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ quốc phòng.

+ Hàng năm các đối tượng dân quân nòng cốt được giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự .

+ Hoạt động thực hiện theo Luật Dân quân tự vệ, Nghị định, Thông tư, hướng dẫn của các cấp về hoạt động của dân quân tự vệ.

+ Hàng năm, tổ chức lễ kết nạp dân quân mới và trao quyết định công nhận dân quân nòng cốt đã hoàn thành nghĩa vụ đưa vào đăng ký quản lý dân quân rộng rãi.

- Các chỉ tiêu quốc phòng hàng năm được giao đều hoàn thành.

\* *Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước:*

- Có Nghị quyết của Đảng ủy, có kế hoạch của UBND xã về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; tổ chức xây dựng có hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở.

- Trong thời gian qua trên địa bàn xã không để xảy ra các hoạt động chống phá Đảng, chống phá Chính quyền, phá hoại khối Đại đoàn kết dân tộc , phá hoại các mục tiêu công trình, không để xảy ra trọng án trên địa bàn; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước. Không để xảy ra hoạt động khiếu kiện đông người kéo dài.

- Làm tốt công tác đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác.

- Hàng năm lực lượng Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”, không có cá nhân bị kỷ luật hình thức cảnh cáo trở lên.

- UBND xã, các đơn vị trường học, các khu dân cư được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ công an.

c) *Kết quả đánh giá:* Đạt tiêu chí tính theo tiêu chí tổng thể bình quân chung.

## **VI. Đánh giá chung**

### **1. Những mặt đã làm được**

Nhận thức của hệ thống chính trị và nhân dân về xây dựng nông thôn mới được nâng lên; xác định rõ hơn vai trò chủ thể của người dân, vì lợi ích của dân trong xây dựng nông thôn mới. Từ đó tạo sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân,



khuyến khích, động viên người dân tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới. Bộ máy tổ chức hoạt động xây dựng nông thôn mới được kiện toàn và hoàn thiện, hoạt động ngày càng hiệu quả hơn. Diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc; kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá... đã được quan tâm đầu tư từng bước đáp ứng nhu cầu sản xuất, phục vụ dân sinh. Sản xuất phát triển theo hướng hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao; Cảnh quan, môi trường nông thôn dần được cải thiện; An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngày càng được củng cố và ổn định.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Xã có điểm xuất phát điểm thấp gần như chưa đạt các tiêu chí nông thôn mới nào khi bắt tay vào triển khai xây dựng chương trình nông thôn mới, nhất là kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đảm bảo, nhu cầu nguồn lực đầu tư khá lớn, trong khi việc phân bổ nguồn vốn ngân sách hàng năm từ Trung ương, tỉnh và huyện rất hạn chế, việc huy động sức dân đang gặp nhiều khó khăn nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ xây dựng các công trình, tiến độ hoàn thành bộ tiêu chí.

Việc chỉ đạo định hướng phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; đổi mới và xây dựng các hình thức sản xuất phù hợp để nâng cao thu nhập cho người dân còn lúng túng, chưa tìm được đầu ra ổn định cho sản phẩm.

Giá cả thị trường sản xuất bấp bênh, thời tiết không thuận lợi, dẫn đến thu nhập, kinh tế của nhân dân phát triển chậm.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động tại xã chưa được triển khai thực hiện tốt.

Mô hình sản xuất được xây dựng nhưng việc triển khai nhân rộng chỉ mới dừng lại ở một nhóm nhỏ tham gia, chưa mang tính chất lan tỏa.

Một số hộ nghèo trên địa bàn xã còn trông chờ ỷ lại sự hỗ trợ của nhà nước, chưa có ý thức tự vươn lên thoát nghèo.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

Có sự quan tâm động viên và đầu tư các nguồn kinh phí của Trung ương, Tỉnh, Huyện và ngân sách xã cho xây dựng các công trình và có chính sách khuyến khích, đồng thời huy động các nguồn lực trong cộng đồng dân cư và các doanh nghiệp chung tay xây dựng nông thôn mới.

Mọi việc làm phải dựa trên nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phát huy tốt nhất vai trò của cộng đồng, quán triệt sâu sắc nguyên tắc: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”, tránh tư tưởng nóng vội chạy thành tích.

Tập trung tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, Đảng viên và nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc xây dựng nông thôn mới, công tác tuyên truyền phải thật sự đi vào chiều sâu và rộng khắp tạo niềm tin cao để phát huy được vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư, nhất là trong việc huy động nguồn lực từ dân.

Xây dựng đề án đúng và phù hợp với điều kiện của địa phương. Lựa chọn các tiêu chí để thực hiện trong từng thời điểm, từng thời kỳ, phù hợp với điều kiện của đơn vị.

## **VII. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới**

### **1. Quan điểm**



Xây dựng NTM là một quá trình lâu dài chứ không phải chỉ là điểm đến. Các tiêu chí NTM đã đạt chuẩn ở thời điểm này nhưng sẽ không còn phù hợp ở thời điểm khác khi đời sống ngày một nâng cao. Vì vậy, được công nhận là xã đạt chuẩn NTM chỉ là kết quả ban đầu. Công cuộc này vẫn được xã duy trì thường xuyên nhằm từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí.

## **2. Mục tiêu**

Thực tế cho thấy, việc đạt được các tiêu chí đã khó song việc giữ được các tiêu chí lại càng khó hơn, do đó mục tiêu của xã khi được công nhận đạt chuẩn NTM là vẫn tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đảm bảo đạt kết quả tốt phù hợp với tình hình mới tại địa phương nhằm mang lại đời sống vật chất, tinh thần tốt hơn cho người dân.

## **3. Nội dung nâng chất lượng các tiêu chí nông thôn mới**

Tiếp tục củng cố hệ thống thủy lợi nội đồng, đầu tư xây dựng cầu cống, nạo vét kênh mương và cứng hóa đạt chuẩn một số kênh mương chính... bảo đảm phục vụ sản xuất.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đến người dân chuyên đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp nhằm đem lại hiệu quả kinh tế.

Đối với hệ thống đường giao thông, tiến hành tu sửa, mở rộng một số tuyến liên thôn, xây dựng hệ thống thoát nước...

Về tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa, mặc dù đã có 100% thôn, xóm có nhà văn hóa đạt chuẩn, xã vẫn thường xuyên chỉ đạo các thôn, xóm tu sửa, xây dựng hoàn chỉnh sân, công trình vệ sinh và mua sắm đầy đủ trang thiết bị như loa đài, bàn ghế, dụng cụ thể dục... phục vụ nhu cầu sinh hoạt, hội họp của nhân dân.

Về công tác dạy nghề không ngừng chú trọng và quan tâm, khuyến khích hộ dân phát triển mở rộng các mô hình chăn nuôi, Thu hút đầu tư của các doanh nghiệp, giải quyết việc làm mới cho lao động địa phương.

Quan tâm đúng mức tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân thực hiện các nội dung về phát triển văn hóa xã hội, môi trường, đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn. Xây dựng các các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng; hướng dẫn xây dựng và thực thi hương ước, xây dựng nếp sống văn minh, phát huy các truyền thống văn hóa tốt đẹp, tình làng nghĩa xóm; tổ chức nhân dân tham gia bảo đảm an ninh trật tự, bài trừ tệ nạn xã hội; bảo vệ môi trường, xây dựng xóm làng xanh, sạch, đẹp.

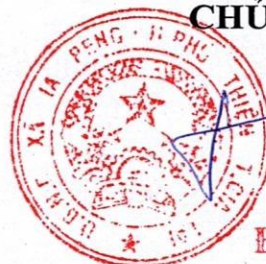
Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của xã Ia Peng. UBND xã Ia Peng gửi UBND Huyện, Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Phú Thiện xem xét thẩm định các tiêu chí đã đạt được ./.

**Nơi nhận:**

- UBND Huyện;
- Phòng NN&PTNT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Hồng Sơn**





**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI XÃ IA PENG**

Số TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn (xã KV II)	Hiện trạng	Đánh giá (Đạt hoặc Chưa đạt)
<b>I. Quy hoạch</b>					
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Xã đã ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	
<b>II. Hạ tầng kinh tế - xã hội</b>					
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	Tỷ lệ nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 100%	Có 4,7 km được cứng hóa bằng cấp phối đất đồi chọn lọc, Đạt 100%	Đạt
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	Tỷ lệ cứng hóa $\geq 70\%$	Có 7,45/7,9km đạt chuẩn được bê tông hóa (Đạt 94,30%)	
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	Đạt 100%, trong đó tỷ lệ cứng hóa $\geq 50\%$	Có 16,40/19,70 km được bê tông hóa (Đạt 83,25%)	
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	Tỷ lệ cứng hóa $\geq 70\%$	Có 10,87/14169km đạt chuẩn được cứng hóa bằng cấp phối. (Đạt 76,71%)	
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên (Diện tích gieo trồng cả năm thực tế được tưới và Diện tích gieo trồng cả năm được xác định theo số liệu của năm đánh giá tiêu chí)	Đạt	- Diện tích đất sản xuất lúa 2 vụ trong khu tưới công trình thủy lợi: Có 450/450 ha diện tích được tưới tiêu (đạt 100%) - Diện tích đất sản xuất nông nghiệp sử dụng nguồn nước khác đảm bảo sản xuất phù hợp với đất đai, loại cây trồng với tỷ lệ tưới trên 80%.	Đạt



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích nuôi trồng thủy sản đảm bảo cấp, thoát nước chủ động 38,75ha đạt tỷ lệ 100%.</li> </ul>	
		<p>3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ</p>	<p>Đạt</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực: <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tổ chức bộ máy: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã đã kiện toàn ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn được thành lập theo quy định.</li> <li>- Có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy.</li> </ul> </li> <li>b. Nguồn nhân lực: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã có 100% cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác Phòng chống thiên tai.</li> <li>- xã đã thành lập, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của các đội xung kích phòng, chống thiên tai, trong đó nòng cốt là LLDQ tự vệ và công an viên.</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>Hoạt động phòng chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã có kế hoạch phòng, chống thiên tai được phê duyệt.</li> <li>- Có Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai được phê duyệt.</li> <li>- BCH phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt.</li> </ul> </li> <li>Về cơ sở hạ tầng thiết yếu: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong quy hoạch sử dụng đất, phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có,</li> </ul> </li> </ol>	



				<p>UBND xã đều thực hiện lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% cơ sở hạ tầng được xây dựng phù hợp với các tiêu chuẩn, quy định.</li> <li>- UBND xã có hệ thống truyền thanh và loa không dây đến các thôn nên việc thông tin cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo kịp thời 100%.</li> </ul>	
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	<p>Có hệ thống điện (bao gồm hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây trung áp, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân) đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện;</p>	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥ 98%	<p>Có 1.475/1500 hộ sử dụng điện an toàn. (Đạt 98,33%)</p>	
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	≥ 70%	<p>Có 3/3 trường đạt về cơ sở vật chất. (Đạt 100 %)</p>	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.		<p>a) Nhà văn hóa-khu thể thao thôn: Hiện tại xã có 7/7 thôn có nhà văn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích khu đất nhà văn hóa : 7/7 thôn có diện tích khu đất nhà văn hóa đảm bảo &gt;200 m2.</li> <li>- Diện tích khu thể thao: Xã có 4 thôn có khu thể thao có diện tích &gt;300 m2 (Thôn Thống Nhất (1.000m2), Thanh Bình (- Quy mô xây dựng: + Nhà văn hóa thôn có chỗ ngồi: 80 chỗ ngồi. + Sân khấu trong hội trường: có + Sân tập thể thao đơn giản: có.</li> </ul>	Đạt



- Trang thiết bị của hội trường nhà văn hóa:  
 + Có 7/7 nhà văn hóa có trang thiết bị.  
 + Dụng cụ thể thao: Một số dụng cụ thể thao phổ thông và dụng cụ thể thao truyền thống phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương: các nhà văn hóa chưa có.

- Kinh phí hoạt động thường xuyên: không có.  
 - Cán bộ nghiệp vụ: không có.

- Kết quả thu hút nhân dân tham gia hoạt động:  
 +Hoạt động văn hóa văn nghệ thường xuyên: có 5/7 thôn thu hút được 20% người dân tham gia, còn 2 thôn thu hút được trên 30 %.

+ Hoạt động thể dục thể thao thường xuyên 15% trở lên/tổng số dân:  
 + Hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí phục vụ cho trẻ em: tổ chức các hoạt động văn nghệ cho ngày trung thu, tết thiếu nhi, sinh hoạt hè.

b) Trung tâm văn hóa - thể thao xã:

- Diện tích đất quy hoạch cho nhà văn hóa và khu thể thao xã là 3.888m<sup>2</sup>.

- Diện tích bố trí xây dựng Nhà văn hóa là 150 m<sup>2</sup>.

- Hội trường văn hóa đa năng: chưa có.

- Phòng chức năng nhà văn hóa đa năng: chưa có

- Diện tích sân bóng đá: 2,500 m<sup>2</sup>.

- Công trình phụ trợ trung tâm VH TT: chưa có.

- Trang thiết bị:  
 + Trang bị của hội trường Nhà văn hóa đa năng có: Bàn, ghế, giá tủ, trang bị âm



				<p>nghệ thuật: Chỉ đạo, hướng dẫn Nhà văn hóa, khu thể thao thôn, làng hiện có đạt 50%.</p>	
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Hội trường Trung tâm xã, sân thể thao, nhà văn hóa thôn lồng ghép làm điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi.	
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	Có 7/7 thôn, làng có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa. (Đạt 100%).	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		<p>Xã có 10 cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định tại mục 2, Chương II của Hướng dẫn kèm theo Quyết định 4800/QĐ-BCT ngày 08/12/2016.</p> <p>a) Có bảng hiệu thể hiện tên cửa hàng kinh doanh tổng hợp, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức quản lý.</p> <p>b) Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.</p> <p>c) Có diện tích kinh doanh tối thiểu từ 50m<sup>2</sup> trở lên và có nơi để xe với quy mô phù hợp.</p> <p>d) Danh mục hàng hóa kinh doanh từ 200 tên hàng trở lên.</p> <p>e) Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo các yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh an toàn môi trường, an toàn, thuận tiện cho khách hàng.</p> <p>f) Có trang thiết bị cần thiết (tủ đông, tủ mát, kệ, giá...) để bảo quản hàng hóa và đáp ứng nhu cầu mua sắm của khách hàng.</p> <p>g) Tổ chức, bố trí hàng hóa một cách văn minh,</p>	Đạt



			<p>thanh, ánh sáng, đài truyền thanh: chưa có.</p> <p>+ Dụng cụ thể dục thể thao đảm bảo theo công trình thể dục thể thao và phù hợp với phong trào thể thao quần chúng của địa phương: chưa có.</p> <p>- Cán bộ: Chủ nhiệm có trình độ trung cấp Quản lý văn hóa.</p> <p>- Kinh phí hoạt động:</p> <p>- Hoạt động Văn hóa văn nghệ:</p> <p>+ Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị: 3 cuộc/năm</p> <p>+ Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng: Tối thiểu 2 cuộc/năm</p> <p>+ Duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ (như: thơ ca; bóng đá; bóng chuyền; cầu lông; võ thuật; thể thao dân tộc: Đẩy gậy, bắn nỏ, cà kheo, kéo co...): không có .</p> <p>+ Thư viện, phòng đọc sách, báo: không có .</p> <p>+ Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc: Có hoạt động.</p> <p>+ Thu hút nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa: 30% /tổng số dân.</p> <p>- Hoạt động thể dục thể thao:</p> <p>+ Thi đấu thể thao: 2 cuộc/năm</p> <p>+ Thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên: 30% /tổng số dân.</p> <p>- Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em: Thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao: Đạt 10% thời gian hoạt động.</p> <p>- Chỉ đạo hướng dẫn</p>	
--	--	--	---	--



				<p>khoa học thuận tiện cho khách hàng lựa chọn, mua sắm và thanh toán.</p> <p>h) Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại cửa hàng kinh doanh không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.</p>	
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về cơ sở vật chất: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu cung ứng và sử dụng dịch vụ.</li> <li>+ Có treo biển tên điểm phục vụ.</li> <li>+ Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ.</li> </ul> </li> <li>- Về dịch vụ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cung cấp dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg.</li> <li>+ Cung cấp dịch vụ gói, kiện hàng có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.</li> </ul> </li> </ul>	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các thôn của xã có: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Loại dịch vụ điện thoại: Dịch vụ điện thoại cố định mặt đất, dịch vụ thông tin di động mặt đất;</li> <li>+ Loại dịch vụ truy nhập internet: Dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất; dịch vụ truy nhập internet trên mạng viễn thông di động mặt đất theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.</li> </ul> </li> </ul> <p>Có điểm phục vụ dịch vụ viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy nhập internet.</p>	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đài truyền thanh của xã đã lắp đặt xong và đưa vào hoạt động, đáp ứng các yêu cầu về thiết bị truyền thanh,</li> </ul>	



				<p>phát xạ vô tuyến điện, tương thích điện từ và sử dụng tần số vô tuyến điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 7/7 thôn có hệ thống loa kết nối với Đài truyền thanh xã hoạt động tốt.</li> <li>- Có quyết định phân công nhiệm vụ cho công chức phụ trách Đài truyền thanh xã.</li> </ul>	
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ, công chức xã sử dụng máy tính trong công tác quản lý, chuyên môn và nghiệp vụ.</li> <li>- Có 18/20 máy tính/ cán bộ công chức chiếm tỷ lệ 90 %.</li> <li>- Máy tính của Đảng ủy xã, HĐND xã và UBND xã có sử dụng dịch vụ truy cập internet.</li> <li>- Xã có hộp thư điện tử công vụ và hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành liên thông 4 cấp.</li> <li>- Xã đã có trang thông tin điện tử thành phần.</li> </ul>	
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Xã không có nhà tạm, dột nát	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥ 75%	Có 1.256/1.500 hộ có nhà đạt chuẩn. (Đạt 83,7%)	
<b>III. Kinh tế và tổ chức sản xuất</b>					
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người/năm)	38 triệu đồng/người/năm	Thu nhập đạt 38,7 triệu đồng/người/năm.	Đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	≤ 7%	Tổng số hộ nghèo của xã là 84/1.500 hộ, chiếm tỷ lệ 5,6%.(	Đạt
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	≥ 90%	Có 4.233/4.544 người có việc làm trong độ tuổi lao động. (Đạt 93,1 %)	Đạt
13	Tổ chức sản	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	- Xã có 03 hợp tác xã nông nghiệp (HTX KĐV TH Ia Peng, HTX cá Đức Thắng,	Đạt



	xuất			HTX rau an toàn Ia Peng – Phú Thiện). - Tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. - Có 01 loại dịch vụ cơ bản (dịch vụ thủy nông) thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên hợp tác xã. - Liên tục trong 02 năm tài chính gần nhất hoạt động không lỗ, đem lại lợi ích cho thành viên.	
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Có mô hình liên kết giữa nhà máy mía đường với các hộ dân trồng mía. Liên kết giữa nhà máy thuốc lá với nhân dân trồng thuốc.	

#### IV. Văn hóa – xã hội – môi trường

14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp).	$\geq 70\%$	Có 68/69 học sinh tốt nghiệp THCS. (Đạt 98,6%) Có 56/71 học sinh tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp). (Đạt 78,8%)	
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	$\geq 25\%$	Có 547/803 lao động (Đạt 68,1 %)	
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$\geq 85\%$	Có 4.848 người tham gia BHYT/tổng số 6.180 dân (Đạt 78,44%)	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	- Trạm y tế xã đã được công nhận đạt chuẩn y tế quốc gia tại Quyết định số 928/QĐ-UBND, ngày 12/12/2016. - Trạm y tế xã có trang thiết bị y tế cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu.	
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo	$\leq 31,4\%$	Có 126 trẻ em suy dinh dưỡng/tổng số 612 trẻ	



		tuổi)		em.(chiếm 20,5%)	
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	$\geq 70\%$	Xã có 6/7 thôn đạt thôn văn hóa đạt 85,7 %.	Đạt
17	Môi trường và An toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	$\geq 95\%$ ( $\geq 50\%$ nước sạch)	Trên địa bàn hiện có tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh là 92,2% (Có 1.383/1.500 hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh) và có 912/1.500 hộ sử dụng nước sạch chiếm tỷ lệ 60,8%. xã đã tổ chức kiểm định 10 mẫu nước sạch sinh hoạt đáp ứng các chỉ tiêu theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	Trên địa bàn xã có 47/47 cơ sở sản xuất - kinh doanh có cam kết bảo vệ môi trường với xã và huyện đạt 100%. Các cơ sở đều đảm bảo về vệ sinh môi trường.	
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Hệ thống cây xanh: Hàng năm, UBND xã xây dựng kế hoạch trồng cây để hưởng ứng “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác” tại địa điểm khuôn viên UBND xã, các điểm trường, nghĩa trang và các thôn làng, thực hiện trồng cây phân tán ở các địa điểm công cộng. UBND xã cũng đã có kế hoạch xây dựng cảnh quan xanh, sạch đẹp và an toàn trên địa bàn. Triển khai cho Hội Phụ nữ và các Đoàn thể xã trồng được trên 2,6km con đường hoa. Các khu vực công cộng không có hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn không đúng quy định, gây mất mỹ quan. Hồ ao, suối, kênh mương, cống rãnh, bờ kênh, đường làng ngõ xóm, khu vực công cộng được vệ sinh sạch sẽ.	



				<p>Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội nông dân xây dựng các tuyến đường tự quản, đảm bảo đường làng ngõ xóm được vệ sinh thường xuyên, sạch sẽ.</p> <p>Đoàn thanh niên xã lập Đội tình nguyện xã Ia Peng làm vệ sinh các thôn vào thứ 7 cuối cùng của tháng.</p>	
		<p>17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch</p>		<p>Xã có quy hoạch 1 nghĩa trang nhân dân, khoảng cách từ ranh giới nghĩa trang, nơi chôn cất người chết đến khu dân cư đảm bảo hơn 100m.</p> <p>Có quy chế quản lý nghĩa trang do UBND xã ban hành và được công bố cho người dân biết.</p> <p>Việc mai táng phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại. Không còn tình trạng chôn chung nhiều người chết trong một nhà mồ.</p> <p>Chất thải phát sinh từ các hoạt động ở nghĩa trang đã được thu gom, vận chuyển xử lý đảm bảo môi trường theo quy định.</p> <p>Việc mai táng tuân thủ theo đúng quy chế quản lý nghĩa trang</p>	
		<p>17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định</p>	<p>Đạt</p>	<p>Về chất thải rắn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã đã xây dựng phương án thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV, hiện tại chất thải từ bao gói thuốc bảo vệ thực vật được thu gom vào các bể chứa rác thải nông nghiệp.</li> <li>- Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế theo quy định: chất thải y tế được trạm thu gom và chuyển lên trung tâm y tế huyện xử</li> </ul>	



		<p>lý.</p> <p>Chất thải rắn trong sinh hoạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rác thải được thu gom qua Đội công trình đô thị của huyện, khu vực 05 thôn thu dọc quốc lộ 25 thu gom vào sáng thứ 2, 5 và thứ 7. một số hộ không đăng ký thu gom rác thải được xử lý bằng chôn lấp. UBND xã cũng đã lập phương án thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.</li> </ul> <p>Về nước thải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu dân cư ở các thôn có hệ thống mương thoát nước ở dạng hở, hiện tại trên địa bàn đang thi công làm mương thoát nước có nắp đậy ở các thôn dọc quốc lộ 25. Xã không có điểm thu gom nước thải và áp dụng biện pháp xử lý khi đổ vào kênh mương, sông, suối. Hàng năm, UBND xã phối hợp với Đoàn thanh niên và hệ thống chính trị các thôn tổ chức các hoạt động vệ sinh khơi thông cống, rãnh thoát nước.</li> <li>- Các thôn có hương ước, quy ước có nội dung về bảo vệ môi trường đối với từng khu dân cư, trong đó có sự tham gia của tất cả các hộ gia đình, cơ sở trên địa bàn cam kết thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường và quy định của địa phương về quản lý chất thải rắn, nước thải.</li> </ul>	
<p>17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch</p>	<p>≥ 70%</p>	<p>Trên địa bàn xã có 1.139hộ/1.500 hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh chiếm tỷ lệ 76%; có 1.087 hộ có nhà tắm hợp vệ sinh chiếm tỷ lệ 72,5 % và 913 bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh chiếm tỷ lệ 70,1%</p>	



			<p>Trên địa bàn xã có tổng số 1.273/1.500hộ, đạt tỷ lệ, 72,48% hộ gia đình thực hiện 3 sạch: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động.</p>
	17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥ 60%	<p>Trên địa bàn xã có 839/840 hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. (Đạt 99,9%)</p> <p>Các hộ chăn nuôi trên địa bàn đã ký bản cam kết bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.</p>
	17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	<p>Trên địa bàn xã có 799 hộ sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, UBND xã phối hợp cùng BND thôn triển khai Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến các hộ dân, 100% các hộ ký bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn.</p> <p>UBND xã phối hợp cùng Đoàn kiểm tra liên ngành huyện triển khai kiểm tra 03 cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, Hầu hết các cơ sở trên đều đạt loại A, loại B quy định tại Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 3/12/2014 của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT.</p> <p>Trên địa bàn có 0 hộ gia đình, cơ sở chế biến thực phẩm thuộc phạm vi quản lý tại Thông tư 26/2012/TT-BYT, ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế.</p> <p>- Hộ gia đình, cơ sở thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến thực phẩm : Trên địa bàn xã không có hộ giết mổ tại nhà với số lượng</p>



				nhỏ. - Hộ gia đình, cơ sở kinh doanh thực phẩm: có 43 tiệm tạp hóa vừa do Sở công thương quản lý và 05 Hộ gia đình và tổ chức kinh doanh ăn uống do Sở y tế quản lý. Điều tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	
--	--	--	--	--	--

**V. Hệ thống chính trị**

18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.	100%	Tổng số cán bộ, công chức xã là 21 người, trong đó có 10 cán bộ chuyên trách và 11 công chức. Cán bộ công chức đều đạt chuẩn.	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%	Có 5/5 tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên (Đạt 100 %)	
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	- 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng khác. - Tình trạng tảo hôn được giảm dần qua các năm. - Mỗi tháng có ít nhất 2 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống loa. - Xã có 1 CLB "Phụ nữ với pháp luật" tại thôn Sô Ma Hang A, B và Sô Ma rong	
19	Quốc phòng và an ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh,	Đạt	Xã đạt chuẩn an toàn về an	



	trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giám liên tục so với các năm trước		ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện trọng hút) được kiểm chế, giám liên tục so với các năm trước.	
<b>Tổng số tiêu chí đạt là 19/19 tiêu chí.</b>				



